

Bản án số: 46/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 7 - 2021
V/v: ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dư Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Châu Hoàng Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hên – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2021/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2021 về ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Khắc T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp 10, xã K, huyện U, tỉnh C.

Bị đơn: Bà Võ Hồng H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp 4, xã K, huyện U, tỉnh C.

Người giám hộ cho bà Võ Hồng H: Ông Võ Việt B, sinh năm 1952

Địa chỉ: Ấp 4, xã K, huyện U, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 28/01/2021 và tại phiên tòa ông Võ Khắc T trình bày:

Về hôn nhân: Ông T và bà H tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau vào năm 2013. Trong thời gian chung sống, bà H bị bệnh khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, ông có đưa bà H đi điều trị nhưng không hết, từ đó cuộc sống

vợ chồng dẫn đến bất đồng, xảy ra mâu thuẫn, hiện tại bà H về cha mẹ ruột ở, Ông T thấy cuộc sống không hạnh phúc nên đã ly thân và yêu cầu ly hôn với bà H.

Về con chung: Có 1 người con chung tên Võ Thị Mỹ K, sinh ngày 18/11/2009, hiện tại cháu K do Ông T nuôi dưỡng, Ông T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại đơn xin vắng mặt đề ngày 30 tháng 3 năm 2021 ông Võ Việt B là người giám hộ cho bà H trình bày:

Về hôn nhân: T và H đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, trong thời gian chung sống vợ chồng, H có bệnh khó khăn về nhận thức, làm chủ hành vi, từ khi H bị bệnh T không chăm lo nên gia đình rứt H về chăm sóc nuôi dưỡng, đồng ý cho H và T ly hôn.

Về con chung: Cháu Võ Thị Mỹ K có nguyện vọng ở với T, ông thống nhất theo nguyện vọng của cháu.

Về Tài sản chung, nợ chung: Hai và T không có.

Tại biên bản ghi nguyện vọng của cháu Võ Thị Mỹ K ngày 10 tháng 3 năm 2021, cháu K trình bày:

Nguyện vọng của cháu K sau khi Ông T và bà H ly hôn, cháu có nguyện vọng được Ông T nuôi dưỡng.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử Thẩm phán; Hội đồng xét xử, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Quan điểm giải quyết đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về hôn nhân cho ly hôn giữa ông Võ Khắc T với bà Võ Hồng H; về con chung giao cháu Võ Thị Mỹ K cho Ông T nuôi dưỡng; Về tài sản chung, nợ chung không có không xem xét; Về án phí đương sự chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Võ Khắc T khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con chung đối với bà Võ Hồng H, địa chỉ cư trú ấp 4, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, theo khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Võ Việt B là người giám hộ cho bà Võ Hồng H có đơn xin vắng mặt nên xét xử vắng mặt ông B, theo quy định tại khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Võ Khắc T và bà Võ Hồng H tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa Ông T và bà H là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Trong thời gian chung sống vợ chồng giữa Ông T và bà H, do bà H có bệnh khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên bà H phải về cha mẹ ruột để được chăm sóc, nuôi dưỡng, Ông T yêu cầu ly hôn với bà H. Ông B là người giám hộ của bà H cũng đồng ý cho bà H và Ông T ly hôn. Từ đó, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa Ông T và bà H đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho Ông T và bà H ly hôn.

[3] Về con chung: Ông T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Võ Thị Mỹ K. Xét thấy, thời gian Ông T và bà H ly thân cháu K do Ông T nuôi dưỡng. Đồng thời, cháu K có nguyện vọng được do Ông T nuôi dưỡng. Người giám hộ cho bà H cũng thống nhất theo nguyện vọng của cháu Kim. Ông T cũng đảm bảo đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu K nên tiếp tục giao cháu K cho Ông T tiếp tục nuôi dưỡng, là đảm bảo cho cháu có điều kiện phát triển bình thường, ổn định về tâm lý, tình cảm. Bà Võ Hồng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu K không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Võ Khắc T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Knên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và đình sơ thẩm ông Võ Khắc T phải chịu 300.000 đồng, Ông T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006175 ngày 04/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu; bà Võ Hồng H không phải chịu án phí, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 220; khoản 2 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58 ; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Võ Khắc T với bà Võ Hồng H.
- Về con chung: Giao cháu Võ Thị Mỹ K, sinh ngày 18/11/2009 cho ông Võ Khắc T nuôi dưỡng, cháu K đang do Ông T nuôi dưỡng, Ông T tiếp tục nuôi dưỡng.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.
- Về tài sản chung: Không xem xét.
- Về nợ chung: Không xem xét.
- Về án phí:
 - + Án phí hôn nhân và đình sơ thẩm ông Võ Khắc T phải chịu 300.000 đồng, Ông T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006175 ngày 04/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu.
 - + Bà Võ Hồng H không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1 b);
- UBND xã Khánh Lâm, H. U Minh. Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dư Thanh Nguyễn

